

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-3-2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình - ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Hồng Thơ

Ông Nguyễn Phú Hữu

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 53/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Phạm Thị Diễm C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số F, đường P, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** Phan Lê N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số F, đường P, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 07/7/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, vợ chồng ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay; thời gian ly thân vợ, chồng đã nhiều lần tìm cách hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Phạm Thị Diễm C yêu cầu được ly hôn với anh Phan Lê N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 tên Phan Thành L, sinh ngày 05/3/2021. Hiện nay, con chung Phan Thành L đang sống chung với mẹ. Sau khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Thành L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, đơn khởi kiện chị yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung Phan Thành L với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng kể từ khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án cho đến khi con chung Phan Thành L đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh Phan Lê N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu nào khác, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Anh Phan Lê N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm C yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung với anh Phan Lê N, không có yêu cầu tài sản chung, nợ chung. Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân gia đình - ly hôn, nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn

anh Phan Lê N có địa chỉ tại phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt đương sự tại phiên toà: Bị đơn anh Phan Lê N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm C và anh Phan Lê N kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 07/7/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Phạm Thị Diễm C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Lê N vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Tại phiên toà, anh Phan Lê N vắng mặt, không có văn bản trình bày kiến. Xét thấy, anh Phan Lê N không thể hiện ý muốn hàn gắn, quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị Diễm C và anh Phan Lê N có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Diễm C là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Phạm Thị Diễm C và anh Phan Lê N có một con chung tên Phan Thành L, sinh ngày 05/3/2021. Hiện nay, con chung Phan Thành L đang sống chung với mẹ là chị C. Sau khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Thành L. Chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Lê N không có ý kiến về con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị C và anh N không sống chung đến nay con chung đều sống chung và gần gũi với chị C ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C. Giao con chung tên Phan Thành L, sinh ngày 05/3/2021 cho chị Phạm Thị Diễm C trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Diễm C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phan Lê N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Diễm C. Chị Phạm Thị Diễm C được ly hôn với anh Phan Lê N.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Diễm C. Chị Phạm Thị Diễm C và anh Phan Lê N có một con chung tên Phan Thành L, sinh ngày 05/3/2021. Sau khi ly hôn, giao con chung tên Phan Thành L, sinh ngày 05/3/2021 cho chị Phạm Thị Diễm C được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, con chung Phan Thành L đang sống chung với chị C.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Diễm C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013237 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chị Phạm Thị Diễm C đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn

Anh Phan Lê N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Mỹ Trà, TPCL, tỉnh Đồng Tháp (số 47 ngày 07/7/2017)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thanh Thảo